

Việt Trì, ngày 01 tháng 12 năm 2023

Số 333/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 505/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Bùi Việt C**, sinh năm 1971

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Thanh N**, sinh năm 1979

Đều trú tại: **Tổ A, khu C, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Bùi Việt C** và chị **Nguyễn Thị Thanh N**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh **C** và chị **N** xác nhận có ba con chung là cháu **Bùi Đức A**, sinh ngày 06/02/2004, cháu **Bùi Minh P**, sinh ngày 21/3/2008 và cháu **Bùi Đan L**, sinh ngày 24/10/2009.

Khi ly hôn anh **C** và chị **N** thống nhất thỏa thuận: Cháu **Bùi Đức A** đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Còn cháu **Bùi Minh P** và cháu **Bùi Đan L** giao cho chị **N** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh **C** không phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu **P** và cháu **Lê c** chị **N**, do chị **N** không yêu cầu.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh **C** và chị **N** đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh **C** tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xác nhận anh **C** đã nộp đủ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005679 ngày 15/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Hoàn trả cho anh **Bùi Việt C** 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường Bến Gót, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Cao Thị Đào